| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ CAO LỘC | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số:2230 /UBND-VHXH<br>V/v tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính 3 tháng cuối năm 2026 | *Cao Lộc, ngày 21 tháng 10 năm 2026* |

Kính gửi:
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã.

Thực hiện Công văn số 2665/UBND-NC ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc tập trung thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) 3 tháng cuối năm 2026;

Trên cơ sở Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 08/4/2026 về CCHC xã Cao Lộc năm 2026, Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 06/7/2026 về nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS và kết quả tổng hợp từ Báo cáo CCHC 6 tháng đầu năm, Báo cáo CCHC quý III năm 2026 của xã, Chủ tịch UBND xã yêu cầu các phòng, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

## I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND xã ban hành 13 văn bản chỉ đạo CCHC; kế hoạch CCHC năm 2026. Hoàn thành 43/50 nhiệm vụ (86%); hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; tổ chức 01 cuộc đối thoại với người dân, doanh nghiệp.

### 2. Cải cách thể chế

UBND xã ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật (04 Quyết định của UBND xã về bãi bỏ quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, Trung tâm và 01 Nghị quyết của HĐND xã), 100% văn bản được kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định.

### 3. Cải cách thủ tục hành chính

Trung tâm phục vụ hành chính công giải quyết 417 TTHC, tiếp nhận 3.185 hồ sơ phát sinh, trong đó 99,87% nộp trực tuyến; 100% hồ sơ được số hóa, ký số; 35/35 TTHC có phí, lệ phí đã tích hợp thanh toán trực tuyến; không có phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC.

### 4. Tổ chức bộ máy, công vụ

Hoàn thành sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non (giảm 02 cơ sở, hiện nay còn 05 cơ sở giáo dục). Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập là 07 đơn vị; Sở Nội vụ đã phê duyệt vị trí việc làm của 04 cơ quan, tổ chức hành chính thuộc xã (Quyết định số 2582/QĐ-SNV ngày 30/5/2026); cử 70 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia

bồi dưỡng (30 lượt 6 tháng đầu năm, 40 lượt quý III năm 2026); không có trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

**5. Tài chính công, chuyển đổi số**

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 là 3.388 triệu đồng (gồm vốn chuyển nguồn), ước giải ngân đến 30/9/2026 đạt 2.040 triệu đồng (60,21%); thu ngân sách đạt 101,49% kế hoạch tỉnh giao; xử lý 100% văn bản trên môi trường điện tử (cộng dồn 9.546 văn bản qua VNPT-iOffice); 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình (318/318).

**6. Tồn tại, hạn chế cần khắc phục:** (1) Quý III còn 08 hồ sơ quá hạn (05 hồ sơ đã giải quyết quá hạn, 03 hồ sơ lĩnh vực đất đai đang quá hạn), tương đương khoảng 1,3% số hồ sơ tiếp nhận, chưa đạt yêu cầu dưới 1% của tỉnh; (2) chưa thực hiện kiểm tra CCHC tối thiểu 30% cơ quan, đơn vị theo kế hoạch quý III; (3) tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 60,21%, còn 1.348 triệu đồng; (4) vị trí việc làm của 05 đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt; (5) còn 07 nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC chưa hoàn thành.

*(Chi tiết theo Phụ lục I – Tổng hợp số liệu CCHC 6 tháng đầu năm và quý III năm 2026 gửi kèm Công văn)*

## II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CCHC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm và thời hạn của từng đơn vị được nêu tại *Phụ lục II*. Các nội dung trọng tâm như sau:

**1. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã**

a) Hoàn thành rà soát toàn bộ hồ sơ quá hạn và sắp đến hạn; lập danh sách từng hồ sơ, lĩnh vực, công chức xử lý, nguyên nhân, trách nhiệm cá nhân; gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã.

b) Chậm nhất ngày **25/10/2026**, xử lý dứt điểm 03 hồ sơ đất đai quá hạn và các hồ sơ đủ điều kiện; xin lỗi 100% hồ sơ chậm trả kết quả; cập nhật đầy đủ trạng thái hồ sơ trên hệ thống. Từ ngày 01/10/2026, kiểm soát hằng ngày hồ sơ còn 02 ngày làm việc đến hạn; tuần đầu tháng báo cáo số hồ sơ tồn, phát sinh, đã xử lý và trách nhiệm cá nhân.

c) Rà soát, tối ưu các quy trình thuộc lĩnh vực đất đai, chứng thực, tư pháp; trong tháng 10/2026 hoàn thành tự kiểm tra niêm yết TTHC, phí, lệ phí, cơ sở vật chất, kênh tiếp nhận phản ánh tại Bộ phận Một cửa; đối soát số liệu hồ sơ giữa các hệ thống và số liệu báo cáo **trước ngày 30/10/2026**; hoàn thành tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC.

**2. Phòng Văn hóa - Xã hội (đầu mối CCHC)**

a) Tham mưu thực hiện Kế hoạch và tổ chức kiểm tra CCHC tối thiểu 30% cơ quan, đơn vị, kết thúc kiểm tra trước ngày **15/11/2026**, thông báo kết luận và theo dõi xử lý 100% vấn đề phát hiện.

b) Tổ chức xác định Chỉ số CCHC năm 2026 của xã; **trước ngày 15 hằng tháng** tổng hợp kết quả PAR INDEX, SIPAS (tiêu chí chưa đạt, nguy cơ mất điểm, đơn vị chủ trì, thời hạn), cung cấp số liệu cho Sở Nội vụ; đề xuất Chủ tịch UBND xã hoàn thành hoặc điều chỉnh các nhiệm vụ đã quá hạn (cuộc thi ý tưởng, giải pháp CCHC; giải pháp, sáng kiến).

c) Tham mưu cử cán bộ công chức hoàn thành các lớp đào tạo, bồi dưỡng còn lại theo yêu cầu của tỉnh, bảo đảm 100% cán bộ, công chức hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng; quản lý, sử dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chỉ tiêu biên chế được giao; thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức theo quy định; triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo các văn bản hướng dẫn của tỉnh.

d) Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ chuyển đổi số: kế hoạch triển khai Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng (phối hợp Công an xã); tham gia khung kiến trúc số tỉnh; xây dựng văn bản triển khai Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngay sau khi tỉnh ban hành hướng dẫn.

**3. Phòng Kinh tế**

Theo dõi giải ngân theo từng dự án, từng chủ đầu tư; phấn đấu giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao (còn 1.348 triệu đồng), báo cáo Chủ tịch UBND xã hằng tháng, nêu rõ nguyên nhân đối với dự án chậm; chủ đầu tư chịu trách nhiệm nếu chậm do nguyên nhân chủ quan. Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, kết luận sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có). Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp hoàn thiện hồ sơ, phương án tự chủ tài chính **trong tháng 10/2026**; bảo đảm kinh phí cho nhiệm vụ CCHC.

**4. Văn phòng HĐND và UBND xã**

Hoàn thành tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Kế hoạch số 132/KH-UBND) và thực hiện Kế hoạch số 243/KH-UBND về theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý 100% vấn đề phát hiện; bố trí công chức tham gia tập huấn nghiệp vụ pháp chế. Duy trì chuyên mục CCHC trên trang thông tin điện tử của xã theo dõi các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, không để quá hạn. Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp tài liệu, số liệu PAR INDEX, SIPAS.

**5. Trung tâm Dịch vụ công ích, Công an xã**

a) Trung tâm Dịch vụ công ích: duy trì chuyên mục CCHC trên Trang Fanpage; trong quý IV năm 2026 bổ sung ít nhất một hình thức tuyên truyền khác (video clip, tờ rơi, sổ tay hỏi đáp...); xây dựng nội dung tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử.

b) Công an xã: duy trì 100% hồ sơ trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin, hệ thống giám sát; hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt VNeID; phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng.

**6. Các trường học, Trạm Y tế xã**

Tham gia đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục, khám chữa bệnh công lập, báo cáo kết quả **trước ngày 15/11/2026**; chuẩn bị hồ sơ vị trí việc làm, hồ sơ tự chủ tài chính; hoàn thành bồi dưỡng, cập nhật dữ liệu viên chức.

**7. Trách nhiệm chung của các phòng, đơn vị**

Rà soát toàn bộ nhiệm vụ, tiêu chí thuộc Bộ chỉ số PAR INDEX, SIPAS, xác định nhiệm vụ còn thiếu, nguy cơ mất điểm, người phụ trách, sản phẩm và thời hạn, gửi Phòng Văn hóa - Xã hội **trước ngày 30/10/2026**; tiếp nhận, xử lý 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; báo cáo kết quả thực hiện **(trước ngày 15 hằng tháng)** qua Phòng Văn hóa - Xã hội.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1**. Thủ trưởng các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã nếu để nhiệm vụ chậm hạn do nguyên nhân chủ quan hoặc báo cáo không đầy đủ, không chính xác; kết quả thực hiện là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

**2**. Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả hằng tháng, báo cáo Chủ tịch UBND xã và đề xuất xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ; rà soát, thống nhất số liệu trước khi gửi báo cáo cấp trên.

**3**. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* để xem xét, chỉ đạo thực hiện theo quy định.

UBND xã yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy xã, (b/c)
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- C, PCVP;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ CAO LỘC T. LẠNG SƠN

**Hứa Anh Tuấn**

# PHỤ LỤC I
# TỔNG HỢP SỐ LIỆU CCHC 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ QUÝ III NĂM 2026

*(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày /10/2026 của UBND xã Cao Lộc)*

| STT | Chỉ tiêu | 6 tháng đầu năm (01/12/2025-31/5/2026) | Quý III (01/6-30/8/2026) | Cộng dồn/ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I. Chỉ đạo, điều hành CCHC** | | | | |
| 1 | Văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành | 8 | 5 | 13 |
| 2 | Nhiệm vụ Kế hoạch CCHC năm đã hoàn thành | 35/48 (72,92%) | 43/50 (86%) | Còn 07 nhiệm vụ |
| 3 | Số phòng, đơn vị đã kiểm tra CCHC | 0 | 0 | Chưa kiểm tra |
| 4 | Nhiệm vụ UBND/Chủ tịch UBND tỉnh giao | 1/1 đúng hạn | 3/3 (Phụ lục) hoặc 6/6 (báo cáo) | |
| 5 | Đối thoại với người dân, doanh nghiệp (lần) | 0 | 1 | 1 |
| 6 | Tin, bài tuyên truyền CCHC | 27 (Trung tâm DVCI) + 20 (Công an xã); loa 45 lượt | 14 | Hình thức khác (chỉ tiêu 6.2): 0 |
| **II. Cải cách thể chế** | | | | |
| 7 | VBQPPL do xã ban hành | 4 (QĐ UBND) | 1 (NQ HĐND) | 5 |
| 8 | VBQPPL đã kiểm tra/rà soát; tỷ lệ xử lý | 4; 100% | 1; 100% | 5; 100% |
| **III. Cải cách thủ tục hành chính** | | | | |
| 9 | Số TTHC cấp xã | 387 (181 toàn trình, 206 một phần) | 417 (318 toàn trình, 99 một phần) | +30 thủ tục |
| 10 | Hồ sơ tiếp nhận (gồm chuyển kỳ trước) | 2.868 | 614 | 3.482 |
| 11 | Hồ sơ phát sinh trong kỳ | 2.571 | 614 | 3.185 |
| 12 | Hồ sơ nộp trực tuyến (trên hồ sơ phát sinh) | 2.568 (99,88%) | 613 (99,83%) | 3.181 (99,87%) |
| 13 | Hồ sơ giải quyết đúng hạn/trước hạn | 2.856/2.868 (99,33%) | 578/583 (99,14%) | Không cộng do cách tính khác nhau |
| 14 | Hồ sơ quá hạn | 19 (0,67%) | 8 (5 đã giải quyết + 3 đang quá hạn; 1,30%) | 27 (ước tính) |
| 15 | Hồ sơ đang xem xét giải quyết | 12 | 7 (4 chưa đến hạn, 3 quá hạn - đất đai) | - |
| 16 | Hồ sơ từ chối / công dân rút | - | 11 / 13 | - |
| 17 | Phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC | 0 | 0 | 0 |
| 18 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả | 100% | 100% | 100% |
| 19 | TTHC có phát sinh giao dịch; số giao dịch | 35; 2.449 | 7; 557 | 3.006 giao dịch |
| 20 | Phí, lệ phí thu được (đồng) | 10.571.000 | 4.841.000 | 15.412.000 |
| 21 | Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công | 5 | 6 | - |

| STT | Chỉ tiêu | 6 tháng đầu năm (01/12/2025-31/5/2026) | Quý III (01/6-30/8/2026) | Cộng dồn/ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **IV. Tổ chức bộ máy, công vụ** | | | | |
| 22 | Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã | 9 | 7 | Giảm 02 cơ sở mầm non |
| 23 | Biên chế công chức (có mặt/giao) | 41/50 | 37/36 | - |
| 24 | Viên chức (có mặt/giao) | 167/170 | 163/170 (tinh giản 03) | - |
| 25 | Lượt cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng | 30 | 40 | 70 |
| 26 | Vị trí việc làm | Đã trình Sở Nội vụ thẩm định | 04 cơ quan hành chính đã phê duyệt; đơn vị sự nghiệp 2/7 | 05 ĐVSN giáo dục chưa phê duyệt |
| 27 | Bổ nhiệm; thăng hạng viên chức | 04 bổ nhiệm; 0 | 03 bổ nhiệm lại + 03 điều động, bổ nhiệm; 02 thăng hạng | - |
| 28 | Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật | 0 | 0 | 0 |
| **V. Tài chính công, chuyển đổi số** | | | | |
| 29 | Vốn đầu tư công (triệu đồng) | Kế hoạch 2.762; thực hiện 0 | Kế hoạch 3.388; giải ngân ước 2.040 (60,21%) | Còn 1.348 triệu đồng |
| 30 | Thu ngân sách so kế hoạch tỉnh giao | - | 101,49% | - |
| 31 | Văn bản đi, đến qua VNPT-iOffice | 2.221 | 7.325 | 9.546 |
| 32 | DVC toàn trình đủ điều kiện; thanh toán trực tuyến | 35 TTHC phát sinh giao dịch | 318/318 (100%); 35/35 (100%) | - |
| 33 | Tin, bài trên Trang thông tin điện tử; họp trực tuyến | - | 75 tin, bài, 68 tài liệu; 16 cuộc | - |

# PHỤ LỤC II
# NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CCHC 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

*(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXH ngày / /2026 của UBND xã Cao Lộc)*

| STT | Nhiệm vụ | Chủ trì | Phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm |
|---|---|---|---|---|---|
| **A. Nhiệm vụ Kế hoạch số 108/KH-UBND chưa hoàn thành hoặc chưa có kết quả** | | | | | |
| 1 | Kiểm tra CCHC tối thiểu 20% cơ quan, đơn vị (kế hoạch quý III) | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | KH: 10/10; kiểm tra: 15/11; kết luận: 30/11 | Kế hoạch; thông báo kết luận kiểm tra |
| 2 | Xác định Chỉ số CCHC xã năm 2026 | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Trước 15/12 | Bảng tự đánh giá, chấm điểm |
| 3 | Tham gia Cuộc thi "Tìm kiếm ý tưởng, giải pháp CCHC" do tỉnh tổ chức | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | | Theo hướng dẫn của tỉnh |
| 4 | Nghiên cứu, triển khai giải pháp, sáng kiến CCHC | Các cơ quan, đơn vị | Phòng VHXH | Đăng ký: trước 15/11 | Giải pháp, sáng kiến |
| 5 | Tuyên truyền CCHC bằng hình thức khác (video clip, tờ rơi, sổ tay...) | Trung tâm DVCI | Các đơn vị | Trước 30/11 | Sản phẩm truyền thông |
| 6 | Tham gia các lớp Tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, một cửa do tỉnh tổ chức | Trung tâm PVHCC | Các đơn vị | Theo lịch thông báo | Kết quả tham gia |
| 7 | Tổ chức tuyển dụng công chức | Phòng VHXH | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo: 30/10 | Báo cáo nhu cầu, chỉ tiêu |
| 8 | Kế hoạch, văn bản triển khai Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng | Phòng VHXH, Công an xã, BCH Quân sự xã | Các đơn vị | Trước 30/11 | Kế hoạch, văn bản triển khai |
| 9 | Khung kiến trúc số; Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số; Đề án năng lực số cho đồng bào dân tộc thiểu số | Phòng VHXH | Văn phòng HĐND và UBND | Trong 05 ngày làm việc sau khi tỉnh ban hành hướng dẫn | Kế hoạch, văn bản triển khai |
| **B. Nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh** | | | | | |
| 10 | Rà soát toàn bộ hồ sơ quá hạn, sắp đến hạn; xác định nguyên nhân, trách nhiệm | Trung tâm PVHCC | Phòng VHXH | Trước 25/10 | Danh sách hồ sơ, báo cáo |
| 11 | Xử lý dứt điểm hồ sơ quá hạn (03 hồ sơ đất đai); xin lỗi 100% hồ sơ chậm | Trung tâm PVHCC | Phòng, đơn vị chuyên môn | Trước 30/10 | Hồ sơ đã trả kết quả; thư xin lỗi |
| 12 | Kiểm soát hằng ngày hồ sơ còn 02 ngày đến hạn; báo cáo hồ sơ tồn, phát sinh, đã xử lý | Trung tâm PVHCC | Phòng VHXH | Từ 01/10; báo cáo tuần đầu tháng | Báo cáo tháng |
| 13 | Đối soát số liệu hồ sơ TTHC giữa các hệ thống và số liệu báo cáo | Trung tâm PVHCC | Phòng VHXH, VP HĐND và UBND | Trước 30/10 | Bảng số liệu thống nhất |

| STT | Nhiệm vụ | Chủ trì | Phối hợp | Thời hạn | Sản phẩm |
|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Tự kiểm tra niêm yết TTHC, phí, lệ phí, cơ sở vật chất, kênh tiếp nhận phản ánh tại Bộ phận Một cửa | Trung tâm PVHCC | | Trong tháng 10 | Báo cáo tự kiểm tra |
| 15 | Rà soát nhiệm vụ, tiêu chí PAR INDEX, SIPAS; tổng hợp hằng tháng | Các phòng, đơn vị; Phòng VHXH tổng hợp | | Rà soát: 10/10; tổng hợp: ngày 15 hằng tháng | Bảng nhiệm vụ, số liệu, tài liệu |
| 16 | Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng còn lại | Phòng VHXH | Các đơn vị | Theo lịch | Danh sách, kết quả bồi dưỡng |
| 17 | Rà soát bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm; hồ sơ vị trí việc làm đơn vị sự nghiệp | Phòng VHXH | Trường học, Trạm Y tế, Trung tâm DVCI | Trong tháng 10; khối giáo dục: sau hướng dẫn của Bộ | Báo cáo rà soát; hồ sơ vị trí việc làm |
| 18 | Khắc phục hạn chế qua kiểm tra CCHC của tỉnh (nếu có) | Phòng VHXH | Đơn vị liên quan | Trước 30/11 | Tài liệu chứng minh |
| 19 | Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công (còn 1.348 triệu đồng); xác định trách nhiệm chủ đầu tư chậm | Phòng Kinh tế | Chủ đầu tư | Báo cáo hằng tháng; hoàn thành BC năm trước 31/12 | Báo cáo tiến độ giải ngân |
| 20 | Đánh giá phương án tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp | Phòng Kinh tế | Các đơn vị sự nghiệp | Trong tháng 10 | Hồ sơ minh chứng |
| 21 | Hoàn thành tổng rà soát VBQPPL (KH 132); theo dõi thi hành pháp luật (KH 243); xử lý 100% vấn đề phát hiện | VP HĐND và UBND | Các cơ quan, đơn vị | Trước 30/11 | Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra |
| 22 | Đo lường sự hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục, khám chữa bệnh công lập | Trường học; Trạm Y tế | Phòng VHXH | Trước 15/12 | Báo cáo kết quả đo lường |
| 23 | Báo cáo quý IV, cả năm 2026 (số liệu đã đối soát) | Phòng VHXH | Các phòng, đơn vị | Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ | Báo cáo, biểu thống kê |